

Ngày 30/06/2025	10,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.5%	21.1%	19.8%

Q2/25		
ROE	10.5%	+/- YoY ▲ 3.3%

Q2/25		
DT thuần	794	QoQ ▲ 59.0 ▲ 8.0% YoY ▲ 126 ▲ 18.8%
tỷ VNĐ		

6T 2025		
DT thuần	1,529	YoY ▲ 341 ▲ 28.7%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN gộp	23.6	QoQ ▼ 0.90 ▼ 3.8% YoY ▼ 0.50 ▼ 2.2%
tỷ VNĐ		

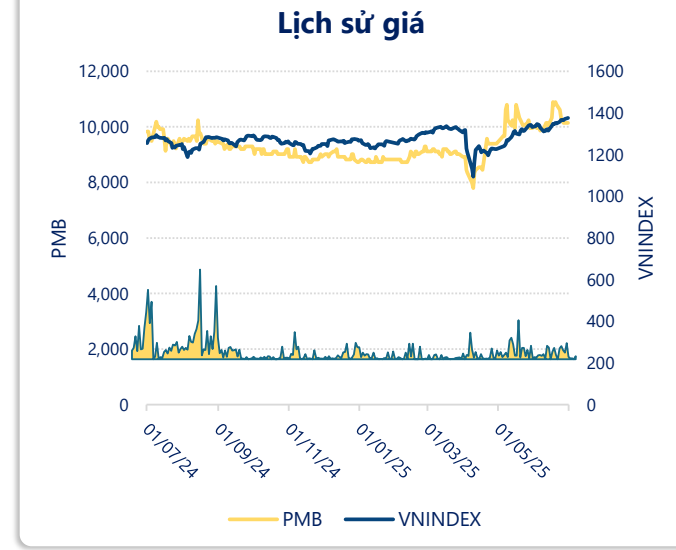
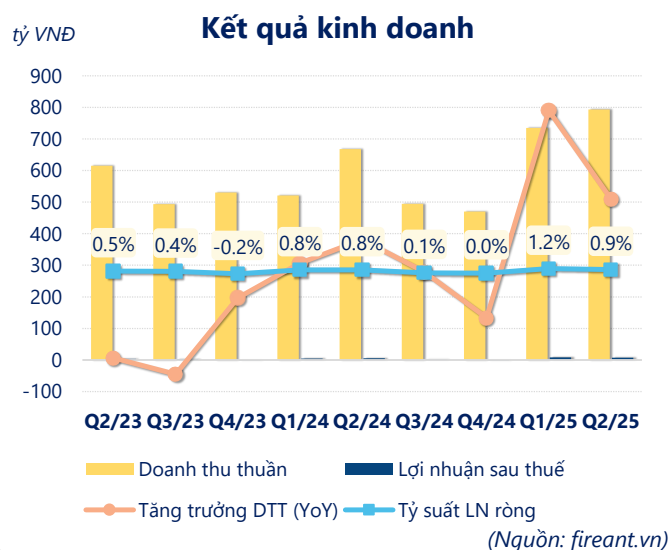
6T 2025		
LN gộp	48.1	YoY ▲ 4.20 ▲ 9.5%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN thuần	8.34	QoQ ▼ 0.64 ▼ 7.1% YoY ▲ 1.75 ▲ 26.5%
tỷ VNĐ		

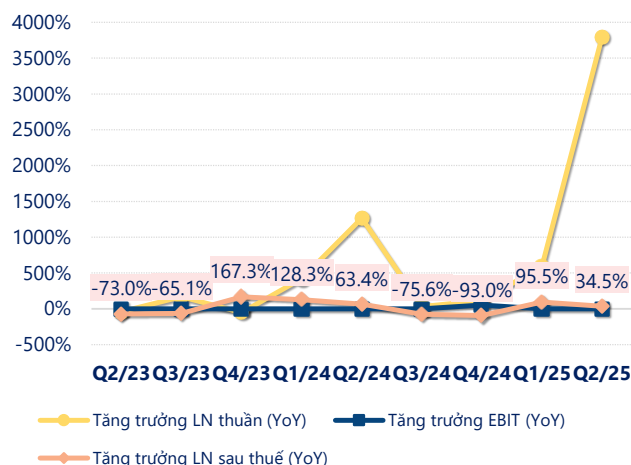
6T 2025		
LN thuần	17.3	YoY ▲ 5.70 ▲ 49.6%
tỷ VNĐ		

Q2/25		
LN sau thuế	7.10	QoQ ▼ 1.42 ▼ 16.6% YoY ▲ 1.82 ▲ 34.6%
tỷ VNĐ		

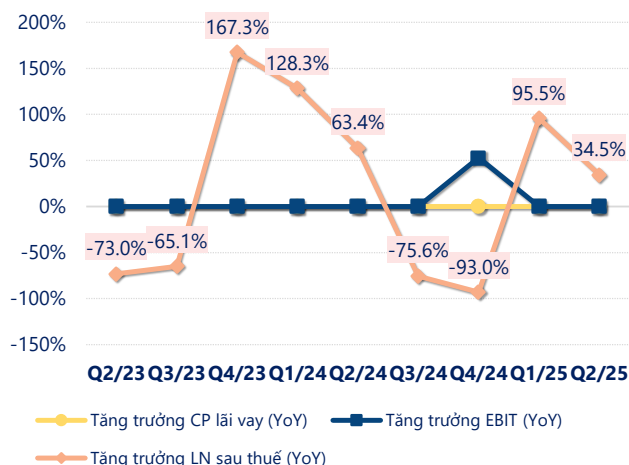
6T 2025		
LN sau thuế	15.6	YoY ▲ 6.21 ▲ 66.4%
tỷ VNĐ		



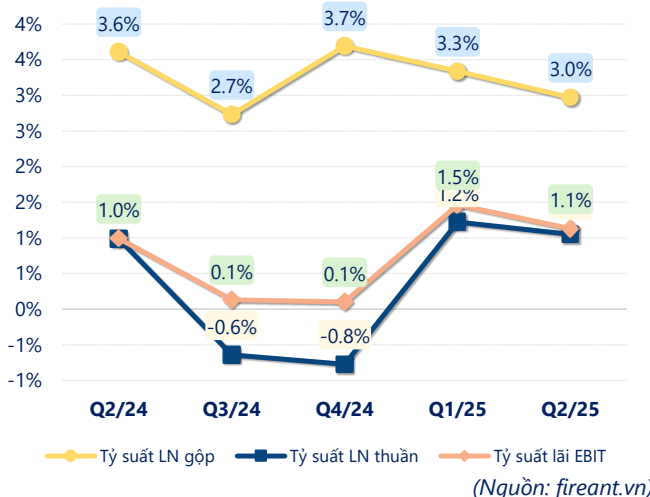
Tăng trưởng lợi nhuận



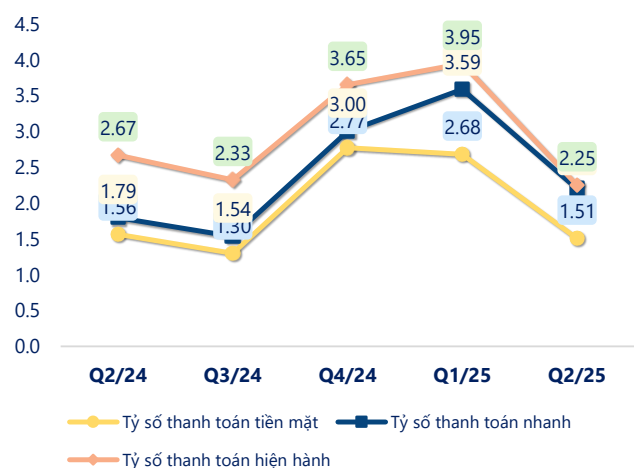
Tăng trưởng chi phí



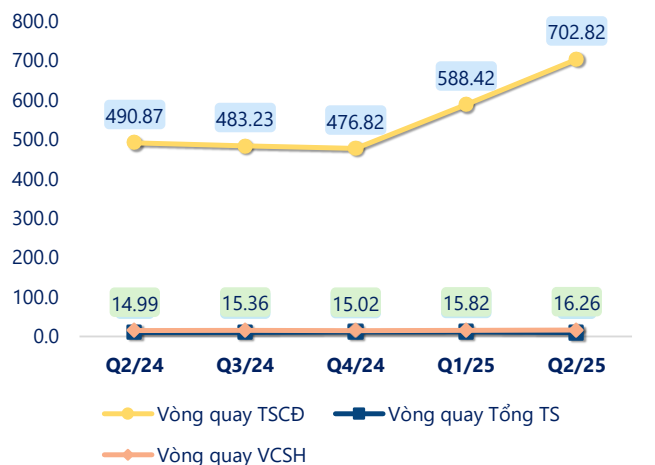
Tỷ suất lợi nhuận



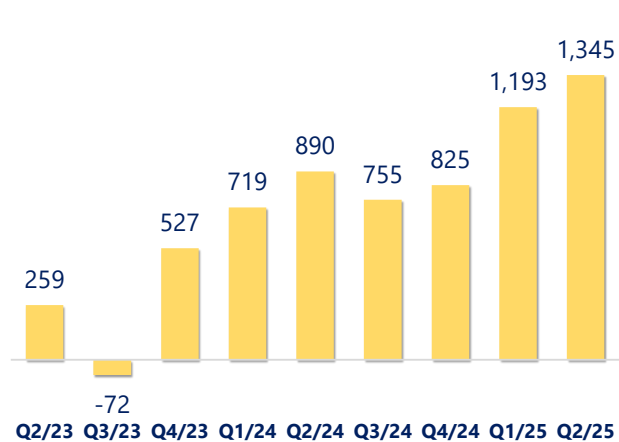
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	794	668	18.8%	1,529	1,188	28.7%
Giá vốn hàng bán	770	644	19.6%	1,480	1,144	29.4%
Lợi nhuận gộp	23.6	24.1	-2.2%	48.1	43.9	9.5%
Doanh thu HĐTC	0.73	0.17	330%	1.29	0.33	297%
Chi phí TC	0.08	0.00		0.09	0	
Chi phí lãi vay	0.08	0.00		0.09	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.5	14.2	-12.3%	25.3	25.9	-2.3%
Chi phí QLDN	3.43	3.49	-1.7%	6.64	6.75	-1.6%
LN thuần từ HĐKD	8.34	6.59	26.5%	17.3	11.6	49.6%
Lợi nhuận khác	0.54	0.01	5317%	2.30	0.27	753%
LN trước thuế	8.88	6.60	34.6%	19.6	11.8	65.7%
Lợi nhuận sau thuế	7.10	5.28	34.6%	15.6	9.39	66.4%
LNST của CĐ cty mẹ	7.10	5.28	34.6%	15.6	9.39	66.4%

(Nguồn: fireant.vn)

